

Số: 2251/SVHTT-VP

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2016

V/v chuẩn bị nội dung sơ kết 3 năm
thi hành Luật Thủ đô

Kính gửi: Thủ trưởng các phòng, ban trực thuộc Sở: Văn phòng,
Quản lý Di sản, Ban Quản lý Di tích Danh thắng Hà
Nội, Xây dựng nếp sống Văn hóa và Gia đình, Quản
lý Nghệ thuật, Tổ chức Cán bộ, Thanh tra.

Thực hiện Công văn số 2151/BVHTTDL-PC ngày 09/6/2016 của Bộ Văn
hóa, Thể thao và Du lịch về việc Sơ kết 03 năm thi hành Luật Thủ đô; Công văn
số 1043/STP-XLVPHC&THPL ngày 09/6/2016 của Sở Tư pháp Hà Nội về việc tổ
chức triển khai sơ kết 3 năm thi hành Luật Thủ đô;

Để chuẩn bị nội dung báo cáo sơ kết 3 năm theo kế hoạch, Sở Văn hóa và
Thể thao Hà Nội giao nhiệm vụ cho các phòng, ban trực thuộc Sở như sau:

**I. Về việc chuẩn bị nội dung báo cáo tổng thể sơ kết 3 năm thi hành
Luật Thủ đô (theo đề cương 01 gửi kèm theo)**

1. Giao Văn phòng Sở:

- Chuẩn bị nội dung báo cáo về việc tổ chức các hoạt động giao lưu, hợp
tác quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, thể thao giữa Hà Nội và Thủ đô các nước
trên thế giới thực hiện khoản 4, Điều 5 Luật Thủ đô.

- Chủ trì, đơn đốc, tổng hợp báo cáo của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở;
tổng hợp chuẩn bị nội dung báo cáo Sơ kết 03 năm thi hành Luật Thủ đô của Sở
tham mưu, báo cáo Ban Giám đốc Sở gửi UBND Thành phố, Sở Tư pháp đảm bảo
thời gian quy định.

2. Giao Phòng Quản lý Di sản chuẩn bị nội dung báo cáo về bảo tồn và
phát triển văn hóa phi vật thể thực hiện Điều 11 của Luật Thủ đô và Nghị quyết
số 24/2013/NQ-HĐND ngày 04/01/2013 của HĐND Thành phố về việc ban hành
Danh mục phố cổ, làng cổ, làng nghề truyền thống tiêu biểu, biệt thự cũ, công
trình kiến trúc khác xây dựng trước năm 1954 và di sản văn hóa phi vật thể trên
địa bàn Thủ đô.

3. Giao Ban Quản lý Di tích Danh thắng Hà Nội chuẩn bị nội dung báo
cáo về bảo tồn và phát triển văn hóa vật thể thực hiện Điều 11 của Luật Thủ đô
và Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 của HĐND Thành phố về
chính sách khuyến khích đầu tư, huy động đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá
nhân vào việc xây dựng công trình văn hoá, công viên, vườn hoa, khu vui chơi
giải trí và bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị di sản văn hoá trên địa bàn Thủ đô.

4. Giao Phòng Xây dựng Nếp sống Văn hóa và Gia đình chuẩn bị nội dung báo cáo về việc xây dựng văn hóa người Hà Nội thanh lịch, văn minh thực hiện Điều 11 của Luật Thủ đô.

5. Giao Phòng Quản lý Nghệ thuật chuẩn bị nội dung báo cáo về bảo tồn và phát triển văn hóa (tập trung vào lĩnh vực nghệ thuật) thực hiện Điều 11 của Luật Thủ đô.

6. Giao Phòng Tổ chức Cán bộ chuẩn bị nội dung báo cáo về việc thực hiện chính sách trọng dụng nhân tài thực hiện khoản 2, điều 13 của Luật Thủ đô và Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố về chính sách trọng dụng nhân tài trong xây dựng, phát triển Thủ đô.

7. Giao Thanh tra Sở chuẩn bị nội dung báo cáo về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa thực hiện điểm a, khoản 2, Điều 20 Luật Thủ đô và Nghị quyết số 08/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của HĐND Thành phố quy định mức tiền phạt đối với một số hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá đối với các đơn vị cơ sở kinh doanh hoạt động dịch vụ văn hoá trên địa bàn thành phố.

Báo cáo (theo đề cương 01) ngắn gọn, đầy đủ gửi về Văn phòng Sở (Bộ phận Tổng hợp - Đối ngoại) kèm theo file điện tử đến địa chỉ: nguyentrunghieusovhttdl@hanoi.gov.vn **trước ngày 13/7/2016.**

II. Về việc xây dựng báo cáo chuyên đề về bảo tồn và phát triển văn hóa theo quy định tại Điều 11 Luật Thủ đô (theo đề cương 02 gửi kèm theo)

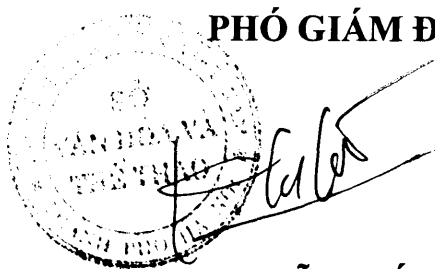
Giao Phòng Quản lý Di sản chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Di tích Danh thắng Hà Nội, Phòng Xây dựng Nếp sống Văn hóa và Gia đình, Phòng Quản lý Nghệ thuật xây dựng báo cáo chuyên đề về bảo tồn và phát triển văn hóa theo quy định tại Điều 11 Luật Thủ đô (Chú ý: lấy ý kiến góp ý của các quận, huyện, thị xã tổng hợp báo cáo Ban Giám đốc Sở gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trước ngày 23/7/2016).

Yêu cầu các phòng, ban, đơn vị nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ được giao như trên./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đ/c Giám đốc Sở (để báo cáo);
- Các đ/c PGĐ Sở (để chỉ đạo t/h);
- Lưu VT, TH_{Hieu}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Khắc Lợi

ĐỀ CƯƠNG SỐ 01
BÁO CÁO 03 NĂM THI HÀNH LUẬT THỦ ĐÔ
VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT

(Kèm theo Công văn số 2254/SVHTT-VP, ngày 07/7/2016 của Sở VH TT)

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT.

1. Ban hành hoặc tham mưu cho UBND Thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thi hành Luật Thủ đô và các văn bản quy định chi tiết (sau đây gọi tắt là Luật và văn bản chi tiết), bao gồm: Các Kế hoạch, Chương trình, Công văn... (lập phụ lục).

2. Công tác tham mưu xây dựng văn bản quy định chi tiết

- Báo cáo cụ thể số lượng văn bản được giao chủ trì hoặc phối hợp soạn thảo kèm theo danh mục các văn bản đã được ban hành, trường hợp chưa được ban hành nêu lý do;

- Đánh giá trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong quá trình xây dựng, dự thảo, ban hành các quy định (Chủ trì, tham gia phối hợp); nêu những vấn đề bất cập khi xây dựng, dự thảo văn bản quy định chi tiết cần tiếp tục nghiên cứu tháo gỡ.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến và tập huấn nội dung của Luật và văn bản chi tiết của đơn vị, địa phương (Tình hình thức tổ chức, đối tượng, tính kịp thời và hiệu quả của công tác này tại đơn vị, địa phương).

4. Công tác tổ chức sơ kết, xây dựng báo cáo định kỳ (1 năm, 2 năm) về thi hành Luật và văn bản chi tiết của cơ quan, đơn vị và địa phương.

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THI HÀNH, TÁC ĐỘNG CỦA LUẬT THỦ ĐÔ VÀ VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT

1. Đánh giá tổng quan về thi hành Luật và văn bản chi tiết thuộc ngành, lĩnh vực hoặc địa phương.

2. Đánh giá cụ thể các quy định của Luật và văn bản chi tiết

a) Tác động của các quy định trong xây dựng, quản lý và phát triển Thủ đô. Có số liệu cụ thể về kết quả đạt được và so sánh trước và sau khi thi hành Luật và văn bản chi tiết thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương

b) Nêu những thuận lợi và khó khăn, bất cập trong quá trình thi hành Luật và văn bản chi tiết;

c) Nguyên nhân:

- Do quy định của pháp luật nêu rõ quy định tại điều, khoản, điểm nào của pháp luật, trong đó có quy định của Luật Thủ đô và văn bản quy định chi tiết hoặc do quy định tại các văn bản pháp luật khác.

- Do tổ chức thực hiện: Sự lãnh đạo, chỉ đạo; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, cần chỉ rõ do khâu nào, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân nào, xác định nguyên nhân khách quan, chủ quan?

- Đề xuất những giải pháp khắc phục những bất cập, khó khăn.

3. Đề xuất bổ sung những chính sách mới cần thiết cho xây dựng, quản lý và phát triển Thủ đô.

III. CÁC KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Tổ chức thực hiện của Thành phố.

2. Sửa đổi bổ sung các quy định của pháp luật:

a. Luật Thủ đô;

b. Các văn bản quy định chi tiết của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ;

c. Các văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền của Thành phố.

d. Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Sự phối hợp của các Bộ, ngành với thành phố Hà Nội.

4. Sự phối hợp của các tỉnh trong vùng Thủ đô với Hà Nội.

5. Những chính sách cần được bổ sung nhằm tạo điều kiện cho việc xây dựng, quản lý và phát triển Thủ đô (chưa được quy định trong Luật và văn bản quy định chi tiết).

(Lưu ý: ngoài những nội dung gợi ý nêu trên, tùy theo tình hình thực tế các cơ quan, đơn vị và địa phương có thể báo cáo về những nội dung có liên quan thì hành Luật và văn bản chi tiết)

ĐỀ CƯƠNG SỐ 02

BÁO CÁO 03 NĂM THI HÀNH LUẬT THỦ ĐÔ

(Kèm theo Công văn số 2251/SVHTT-VP, ngày 07/7/2016 của Sở VHTT)

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT

1. Tình hình ban hành các văn bản chỉ đạo đơn đốc thực hiện:

- + Chỉ thị;
- + Kế hoạch, chương trình;
- + Công văn.

2. Tình hình quán triệt, phổ biến Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

3. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền đề quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật (*đánh giá số lượng, chất lượng, và việc bảo đảm trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật*):

- Tổng số văn bản đã ban hành theo thẩm quyền (*thống kê đầy đủ tên gọi của văn bản, ngày, tháng, năm ban hành*);

- Tổng số văn bản đã chủ trì soạn thảo trình cấp có thẩm quyền ban hành (*phân loại cụ thể số lượng từng loại hình văn bản theo từng năm; các số liệu thống kê tính từ 01/7/2013 đến ngày gửi báo cáo về Bộ Tư pháp*).

- Về chất lượng văn bản, tập trung đánh giá theo các tiêu chí sau:

- + Tính phù hợp, thống nhất, đồng bộ với các quy định của Luật Thủ đô;
- + Tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Về việc bảo đảm trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản:

- + Đánh giá về tính kịp thời;
- + Đánh giá về việc bảo đảm trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Tình hình chuẩn bị nguồn lực bảo đảm thi hành Luật.

5. Và một số vấn đề khác (nếu có).

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG SAU 03 NĂM THI HÀNH LUẬT

- Đánh giá tác động về việc nâng cao nhận thức chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Đánh giá tác động về phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô nói riêng, và sức lan tỏa đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của Vùng Thủ đô và cả nước;

- Đánh giá, phân tích các chi phí (của cơ quan, tổ chức, cá nhân phải bỏ ra để thực hiện các quy định có liên quan của Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật), những lợi ích đạt được và các tác động khác;

- Đánh giá về mức độ tuân thủ pháp luật của các nhóm đối tượng liên quan trong thi hành pháp luật về Thủ đô.

III. NHẬN XÉT CHUNG VÀ NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Nhận xét chung

Đánh giá khái quát những kết quả đã đạt được sau 03 năm thi hành Luật.

2. Tồn tại, hạn chế

- Trong triển khai thi hành Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.
- Trong cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thi hành Luật.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân từ các quy định của Luật

- Chưa rõ ràng, khó hiểu, khó vận dụng (nêu rõ điều, khoản, điểm).
- Chưa đầy đủ (nêu rõ những điều, khoản, điểm).
- Không phù hợp với thực tiễn (nêu rõ điều, khoản, điểm).
- Mỗi quan hệ trong việc áp dụng Luật Thủ đô với các quy định luật hiện hành có liên quan (nêu rõ sự mâu thuẫn, chồng chéo giữa các văn bản - cụ thể các điều, khoản, điểm).

3.2. Nguyên nhân từ thực tiễn thi hành Luật

- Sự quan tâm của các cấp Lãnh đạo đối với việc tổ chức thi hành Luật.
- Sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức thi hành Luật (nêu rõ thực tiễn).
- Các điều kiện bảo đảm trong thi hành Luật (chi tiết, cụ thể):
 - + Kinh phí;
 - + Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị với Quốc hội: về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Quốc hội.
2. Kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Kiến nghị với chính quyền thành phố Hà Nội: về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

4. Kiến nghị với các Bộ, ngành, địa phương trong Vùng Thủ đô: Kiến nghị về các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong việc tiếp tục triển khai thi hành Luật Thủ đô.

5. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định cho phù hợp với tình hình thực tiễn đối với:

- Các quy định của Luật Thủ đô;
- Văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Thủ đô.

Ghi chú: Trong quá trình xây dựng báo cáo, đề nghị các cơ quan, đơn vị xin lưu ý một số vấn đề sau đây:

- Nội dung báo cáo cần đánh giá trực tiếp vào các vấn đề có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ quản lý của cơ quan, đơn vị;
- Số liệu báo cáo: thống kê đầy đủ, chính xác, có trích dẫn nguồn (từ ngày 01/7/2013 đến ngày gửi báo cáo về Bộ Tư pháp).